

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2017/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thúy Nga;
- Bà Đỗ Thị Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2017/HSST- QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Tạ Văn Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; bố đẻ Tạ Văn D, mẹ đẻ Triệu Thị M, vợ là Chu Thị L và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/HSST ngày 02/11/2011, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và án phí vào các năm 2011, 2012; tại Quyết định số: 2365/QĐ-CT ngày 23/12/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V quyết định đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 23/11/2010; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ-XPHC ngày 25/10/2006, Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 200.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp tiền phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPHC ngày 05/02/2007, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo “Cảnh cáo” về hành vi mua ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 06/02/2007, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo “Cảnh cáo” về hành vi mua dâm; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tạ Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Tạ Văn Đ (viết tắt là Đ) đang đi bộ một mình tại khu vực hồ H, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp Phạm Văn T (viết tắt là T) là bạn quen biết ngoài xã hội. Sau đó, T hỏi mua của Đ 02 gói ma túy hêrôin với giá 600.000đ. Đ đồng ý và bảo T phải đưa trước cho Đ số tiền 400.000đ, còn lại 200.000đ khi nào T nhận được ma túy thì trả nốt. Sau khi T đưa tiền, Đ khai một mình đi bộ đến khu vực ngõ X, đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mua của một người phụ nữ (không quen biết) 02 gói ma túy hêrôin với giá 370.000đ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ cầm gói ma túy hêrôin quay về đưa cho T tại vỉa hè đường H, thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi Đ vừa đưa cho T 02 gói ma túy hêrôin, còn T đưa cho Đ số tiền 200.000đ còn lại thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu tại tay phải của Phạm Văn T 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, T tự khai nhận đó là 02 gói ma túy hêrôin vừa mua được của Tạ Văn Đ với giá 600.000đ, vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1.
- Thu tại túi quần sau bên phải của Tạ Văn Đ số tiền 230.000đ, Đ tự khai nhận đó là tiền do bán ma túy cho Phạm Văn T mà có.
- Thu tại túi quần trước bên phải của Tạ Văn Đ số tiền 20.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 447 ngày 14/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,0977 gam không kể bao bì có hêrôin. Khối lượng hêrôin trong 0,0977 gam mẫu là 0,0326 gam.* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0000 gam và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 97/KSĐT-MT ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Tạ Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, tại bờ hồ H, T có mua của Tạ Văn Đ 02 gói ma túy hêrôin với giá 600.000đ. Khi Đ vừa đưa 02 gói ma túy cho T thì bị Công an bắt quả tang và niêm phong tang vật (bút lục 19 và từ bút lục 46- 50).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 19, 55, 57, 59).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 230.000đ đã thu giữ của bị cáo Tạ Văn Đ; trả lại bị cáo Tạ Văn Đ số tiền 20.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Tạ Văn Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Tạ Văn Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 10/5/2017, tại vỉa hè đường H, thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Tạ Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy với giá 600.000đ cho đối tượng nghiện ma túy là Phạm Văn T thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ được giám định là ma túy hêrôin, khối lượng là 0,0977 gam có hêrôin; khối lượng hêrôin trong 0,0977 gam mẫu là 0,0326 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu và 03 lần bị xử lý hành chính về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mua ma túy và mua dâm. Mặc dù các tiền án, tiền sự đó đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, mặc dù số lượng ma túy ma bán trái phép là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý; động cơ là thu lời bất chính; hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng; hành vi tàng trữ 0,0326 gam ma túy hêrôin chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.500.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Tạ Văn Đ, quá trình điều tra Tạ Văn Đ khai không biết rõ họ tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với bao gói ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 230.000đ đã thu giữ của bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 20.000đ đã thu giữ của bị cáo, đây là tài sản không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2017).

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Tạ Văn Đ;
- Trả lại bị cáo Tạ Văn Đ số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/9/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình

